

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 21- KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ kế hoạch của thành phố và Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã Núi Thành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Núi Thành.

- Xây dựng lộ trình, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và các đơn vị doanh nghiệp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 30-

KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa địa phương phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền trong việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn địa phương.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, phù hợp với năng lực triển khai của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong xã.

- Các cơ quan, đơn vị bám sát Kế hoạch của Đảng ủy xã, chủ động triển khai các nội dung, nhiệm vụ; xác định rõ trách nhiệm, thời gian và kết quả từng nhiệm vụ; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tránh hình thức.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển địa phương.

- Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Núi Thành. Phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; hướng đến xây dựng mô hình về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hiện đại.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình,

tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính và phát triển bền vững. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đến hết năm 2030.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 100%;
- Hạ tầng băng thông rộng cố định đảm bảo 100% trên địa bàn xã;
- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản;
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa;
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện;
- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến;
- Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID);
- 100% các cơ quan, đơn vị xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất; 100% cán bộ, công chức đăng ký và sử dụng chữ ký số chuyên dùng;
- Giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 90%;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

2.2. Đến hết năm 2035.

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%;
- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến;
- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với thành phố, Trung ương;

- **Duy trì:** 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% các cơ quan, đơn vị xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất; 100% cán bộ, công chức đăng ký và sử dụng chữ ký số chuyên dùng; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

2.3. Đến hết năm 2040.

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%;
- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;
- 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính);
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử; Tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%;
- **Duy trì:** 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% các cơ quan, đơn vị xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất; 100% cán bộ, công chức đăng ký và sử dụng chữ ký số chuyên dùng; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

2.4. Đến hết năm 2045.

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%;
- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;
- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...);
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); Tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%;
- **Duy trì:** 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% các cơ quan, đơn vị xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất; 100% cán bộ, công chức đăng ký và sử dụng chữ ký số chuyên dùng; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 21- KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và triển khai thực hiện.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông để nâng cao nhận thức,

quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình; Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các đợt tuyên truyền về lợi ích khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông, cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng nhằm giúp người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phong trào thi đua về sáng kiến, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội xã Núi Thành giai đoạn 2026 - 2030 định hướng năm 2035;

- Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của xã ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Ưu tiên bố trí kinh phí và triển khai có hiệu quả các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Núi Thành;

- Ban hành Quy chế, quy định về quản lý hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động phát triển về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số, chuyển đổi số, kinh tế số

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng; tập trung rà soát, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền số bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số; rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu kết nối thông suốt, an toàn; nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến; đường truyền số liệu chuyên dùng; nâng cấp mạng nội bộ các cơ quan (mạng LAN); thiết bị hội nghị truyền hình; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã đảm bảo tiêu chuẩn

kỹ thuật, đồng bộ, hiện đại theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

- Phổ cập Internet băng thông rộng đến các hộ gia đình (100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet cáp quang cố định và Internet di động với tốc độ 1 Gbps trở lên). Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng đến 100% các thôn, khối phố trên bàn của xã; phát triển dịch vụ mạng di động 5G dùng riêng cho khu vực hành chính công, khu công nghiệp;

- Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Ứng dụng công nghệ IoT vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, khu đô thị.

- Thông tin, phổ biến các chính sách huy động doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng số; tham gia đào tạo phát triển nhân lực công nghệ số và triển khai mô hình, lĩnh vực mới để phát triển;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố Đà Nẵng;

- Triển khai vận hành hiệu quả các nền tảng, ứng dụng dùng chung phục vụ chuyển đổi số, trong đó ưu tiên một số nền tảng, ứng dụng dùng chung như: Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của ủy ban nhân dân thành phố; Hệ thống thông tin chính quyền điện tử; trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu dùng chung; nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung qua sử dụng tài khoản VnelD;

- Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình xử lý công việc.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã (theo Kế hoạch của thành phố Đà Nẵng);

- Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, không gian đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Núi Thành;

- Ưu tiên bố trí kinh phí và tăng dần theo nhu cầu để triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn theo quy định của Trung ương, của thành phố Đà Nẵng;

- Triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng, giữ chân các cán bộ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, am hiểu công nghệ thông tin nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã Núi Thành;

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đào tạo, tập huấn các nền tảng, kỹ năng số cho 100% CBCC, cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- Ban hành quy chế an toàn bảo mật thông tin, phân loại dữ liệu theo cấp độ an toàn.

- Triển khai đánh giá cấp độ an toàn thông tin hàng năm.

- Triển khai cài đặt phần mềm diệt vi rút, đảm bảo 100% máy tính được triển khai cài đặt phần mềm.

- Tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, bảo vệ dữ liệu người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu triển khai thực hiện cụ thể các nội dung kế hoạch này gắn với phát triển văn hóa – xã hội địa phương; tham mưu ban hành các văn bản theo thẩm quyền cấp xã nhằm thể chế hóa triển khai các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW; phối hợp với các tổ chức chính trị xã (Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân...) để triển khai các mô hình truyền thông sáng tạo về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cộng đồng.

- Tham mưu triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của thành phố.

- Tham mưu tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, về trí tuệ nhân tạo, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn, khối phố.

- Hướng dẫn, giám sát hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khối phố, triển khai duy trì hệ thống Wifi tại các Nhà văn hoá thôn, khối phố.

- Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tuyên truyền trực quang... để các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp hiểu và

tham gia thực hiện.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Phối hợp với phòng Văn Hóa - Xã hội tổng hợp, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ với HĐND xã, Đảng ủy xã và cấp trên.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, tập huấn... để quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết 57.

- Theo dõi, đôn đốc các bộ phận, đoàn thể, thôn thực hiện các nội dung trong kế hoạch chuyển đổi số.

- Cử cán bộ văn phòng tham gia các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: hệ thống chính quyền điện tử thành phố, Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã xây dựng phương án bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai mô hình kinh tế số nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, như: sử dụng cảm biến, tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh.

- Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số; Hỗ trợ xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương.

- Định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý tồn kho, bán hàng online.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn thực hành về kinh tế số, nông nghiệp số cho hộ nông dân, HTX, tổ hợp tác.

- Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ tại địa phương.

4. Trung tâm Hành chính công

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC; cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công toàn trình.

- Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử; tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.

- Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số,... và kết quả đạt được hàng năm.

- Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh của xã tần suất 1 tuần/lần.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong viết tin, bài và hoạt động truyền thông trên địa bàn xã.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khối phố. Tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân, phụ nữ sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số (Postmart, Voso, Zalo OA, Facebook...) để bán

nông sản, tìm kiếm đầu ra.

- Triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ.

- Tổ chức các hoạt động "Thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số", như hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử...

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các thôn, khối phố.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào của các hội, đoàn thể.

7. Các trường học, Trạm Y tế

7.1. Đối với các trường học

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số trong phương pháp dạy và học; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Triển khai học bạ điện tử, Kho học liệu 3D, sổ điểm điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet,...).

- Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các môn học phù hợp (Tin học, tiếng anh...).

- Phối hợp với UBND xã, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, các dịch vụ công cơ bản.

7.2. Trạm Y tế

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng khám sức khỏe từ xa theo quy định.
- Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.
- Hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên ứng dụng di động.
- Đảm bảo báo cáo, giám sát dịch tễ được thực hiện qua nền tảng số thay cho phương thức thủ công.
- Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số.
- Phối hợp với UBND xã và các đoàn thể tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Zalo OA, công thông tin xã, phát thanh thông minh.
- Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.
- Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNeID với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD.

8. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp.
- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự
- Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng trong các dịch vụ công (khai sinh, đăng ký tạm trú, BHYT, vay vốn...); tuyên truyền và hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng .
- Tham mưu triển khai các nội dung về an toàn bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.

9. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng; từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện.
- Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc. Tham gia lực lượng bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số quan trọng tại xã, đặc biệt trong thời gian cao điểm, lễ tết, bầu cử...
- Phối hợp tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh kết hợp chuyển đổi

số.

10. Các Thôn, khối phố; Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyển đổi số đến từng hộ dân.
- Hướng dẫn người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công, tài khoản định danh điện tử, điện thoại thông minh, ứng dụng chính quyền số.... trực tiếp hỗ trợ người dân lớn tuổi, người ít tiếp xúc với thiết bị thông minh thực hiện thủ tục số.
- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng số.
- Xây dựng Kế hoạch và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng
- Tổ chức các hoạt động định kỳ: hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng CCCD.
- Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.
- Phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức buổi sinh hoạt thôn, họp dân, phát thanh nội dung về chuyển đổi số, định danh điện tử, an toàn thông tin.
- Phát tờ rơi, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua Zalo nhóm thôn về các tiện ích số cơ bản mà người dân có thể sử dụng ngay.

11. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Phối hợp, hỗ trợ địa phương giới thiệu, triển khai các giải pháp công nghệ, triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn sau:
- Nguồn ngân sách chi cho khoa học công nghệ và công nghệ thông tin (chi sự nghiệp và chi đầu tư).
- Nguồn ngân sách lồng ghép/bổ trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao để triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.
- Các nguồn huy động hợp pháp và xã hội hóa phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 16/10/2025 của Đảng ủy xã Núi Thành về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của UBND xã Núi Thành. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và định kỳ trước ngày 05 hằng tháng, ngày 05 hằng quý, ngày 05 tháng 12 hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để theo dõi, tổng hợp báo cấp trên./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- TT. Đảng uỷ - HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN, các Hội, đoàn thể xã (p/h);
- Các phòng ban, Trung tâm (t/h);
- Công an xã; BCH Quân sự xã;
- Các trường học, Trạm y tế;
- Các thôn, khối phố; Tổ CNSCĐ;
- Các DN Bưu chính – Viễn thông;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quốc Biểu

thiht1-11/11/2025 15:10:22-thiht1-thiht1-thiht1